

BÁO CÁO **ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG** **NĂM HỌC 2022**

Thực hiện Kế hoạch Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm học 2022 số 973/KH-CĐĐS ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng, Phòng Kiểm định chất lượng đào tạo đã thực hiện tổ chức đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022 trong phạm vi toàn trường, việc tổ chức thực hiện đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng trường được các đơn vị cơ bản phối hợp và thực hiện nghiêm túc. Kết quả như sau:

1. Đánh giá cấp đơn vị

Phòng KĐCLĐT đã nhận được phiếu đánh giá của 16 đơn vị gồm: 2 phân hiệu, 5 khoa, 6 phòng và 3 trung tâm với các nội dung: Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị; sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng và việc thực hiện quy định bảo đảm chất lượng của đơn vị cụ thể như sau:

- Về Mục tiêu chất lượng của đơn vị: Đa số các đơn vị đánh giá Mục tiêu chất lượng của đơn vị là phù hợp, một số Mục tiêu chất lượng đánh giá chưa phù hợp như:

+ Công tác tuyển sinh, tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ của phòng Đào tạo và Trung tâm tư vấn giáo dục nghề nghiệp do sử dụng các phương pháp tuyển sinh của các năm trước tuy nhiên không đạt hiệu quả; việc tuyển sinh và tổ chức các lớp học theo nhu cầu xã hội không thực hiện được. Không tổ chức được hội nghị hội thảo về tuyển sinh đào tạo do khó khăn về số lượng học sinh tham gia của trung tâm Tư vấn giáo dục nghề nghiệp.

+ Việc bảo trì thiết bị dạy học chưa được quan tâm đúng mức đối với các thiết bị mô phỏng lái tàu (Khoa ĐM-TX) do chưa bố trí được kinh phí.

+ Chưa bố trí đủ giảng viên đi thực tế một phần do ảnh hưởng của dịch Covid; chưa tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi do tập trung vào công tác tuyển sinh, tìm kiếm công ăn việc làm cho người lao động; số giảng viên nghiên cứu sinh và học cao học không có do cán bộ giảng viên của trường không có nhu cầu; chưa bố trí dự giảng hàng tháng do thiếu nhân lực của phòng KĐCL Đào tạo.

- Về Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng: Các đơn vị đều đánh giá là phù hợp.

- Về việc thực hiện Quy định bảo đảm chất lượng của đơn vị: các đơn vị đều đánh giá là phù hợp, thực hiện nghiêm túc.

2. Đánh giá cấp trường

Phòng Kiểm định chất lượng đào tạo đã chủ trì với sự phối hợp của các đơn vị trong Trường đánh giá cấp trường với các nội dung: Sự phù hợp của Chính sách chất lượng trường; sự phù hợp và kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng trường; sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng trường và nội dung của Quy định bảo đảm chất lượng trường, kết quả như sau:

- Về chính sách chất lượng trường: Đánh giá 6 chính sách chất lượng của trường là phù hợp, tuy nhiên việc thực hiện một số mục tiêu chưa đạt như việc tăng cường cơ sở vật chất, ổn định thu nhập, việc làm; ổn định đoàn kết nội bộ; nội dung hoàn thiện và giữ vững chất lượng đào tạo chưa đạt yêu cầu do một số môn học, mô-đun bị cắt giảm thời lượng giảng dạy (Môn An toàn lao động, môn Đường sắt thường thức của lớp K55 Sơ cấp gác ghi GNĐMTX4); các trang thiết bị chưa được bảo trì, bảo dưỡng đúng mức nên hạn chế về chất lượng giảng dạy (thiết bị mô phỏng lái tàu). Một số trang thiết bị thiếu, lạc hậu, không phù hợp với giảng dạy (nghe Lái phương tiện chuyên dùng đường sắt, Gác đường ngang, Lái tàu).

- Về thực hiện Mục tiêu chất lượng trường: có 15/17 mục tiêu đánh giá là phù hợp, 2/17 mục tiêu đánh giá là chưa phù hợp gồm: Mục tiêu về nghiên cứu sinh và học cao học; công tác nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành. Tuy nhiên kết quả thực hiện một số mục tiêu chưa đạt như mục tiêu số 9 Mới chỉ bố trí 15/65 lượt giảng viên đi thực tế hiện trường; mục tiêu số 10 còn 12 giảng viên cơ hữu chưa được đánh giá kỹ năng nghề bậc thợ; mục tiêu số 11, năm 2022 không có giảng viên đăng ký nghiên cứu sinh và học cao học; mục số 15, trong năm 2022 có 5 sáng kiến nhưng không có đề tài khoa học; mục tiêu số 17, trong 3 tháng đầu năm, việc làm và thu nhập của người lao động tại khu vực Long Biên bị cắt giảm.

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng: Phù hợp.

- Nội dung Quy định bảo đảm chất lượng: Phù hợp.

3. Ý kiến của các đơn vị

- Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng đề nghị Trường hỗ trợ cho thị phần đào tạo trong ngành. Việc tuyển sinh cần có kế hoạch chi tiết cho từng thời điểm cụ thể và cần hợp rút kinh nghiệm sau mỗi đợt tuyển sinh.

- Đề nghị xây bể ngầm dung tích từ 200m³ đến 300m³ để chứa đủ lượng nước phục vụ khu vực giảng đường, ký túc xá và các khu vực khác của nhà trường khi nguồn nước bị cắt thời gian dài (Phòng QLTB và XDCB).

4. Kết luận, kiến nghị

4.1. Kết luận

- Các chính sách chất lượng là phù hợp và có thể áp dụng cho năm 2023.

- Các mục tiêu chất lượng: có 2 mục tiêu chưa phù hợp cần phải điều chỉnh để áp dụng cho năm 2023. Đa số các mục tiêu chất lượng là đạt, còn 5 mục tiêu chưa đạt.

- Các quy trình là phù hợp, tuy nhiên năm 2022 có một số nội quy, quy chế ban hành chỉnh sửa mới nên năm 2023 Nhà trường tiếp tục rà soát chỉnh lý lại các quy trình đã ban hành. Năm 2023 xây dựng bổ sung Quy trình Bổ nhiệm cán bộ thuộc diện nhà trường quản lý và Quy trình Lựa chọn giáo trình từ các cơ sở giáo dục khác.

- Nội dung của Quy định bảo đảm chất lượng là phù hợp.

4.2. Kiến nghị

Việc cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2023 cần thực hiện theo phương hướng sau:

1) Về chính sách chất lượng: 6 chính sách năm 2022 là phù hợp, tiếp tục áp dụng cho năm 2023.

2) Về mục tiêu chất lượng: Tiếp tục áp dụng 17 MTCL của năm 2022 sang 2023, tuy nhiên cần điều chỉnh một số mục tiêu và giải pháp thực hiện.

- Mục tiêu số 3 về tỷ lệ HSSV bị kỷ luật: GVCN, phòng CTHS bám sát lớp, thực hiện nghiêm túc Nội quy trường Cao đẳng Đường sắt về xử lý kỷ luật HSSV.

- Mục tiêu số 8 về biên soạn giáo trình: Phòng Đào tạo tham mưu kế hoạch và kinh phí để rà soát chỉnh lý các giáo trình đã biên soạn.

- Mục tiêu số 9 về luân phiên đưa giảng viên cơ hữu đi thực tế tại doanh nghiệp: Đầu năm, phòng TCHC ra thông báo cho các khoa gửi kế hoạch cử giảng viên cơ hữu chuyên môn nghề đi thực tế tại các doanh nghiệp.

- Mục tiêu số 10 về sát hạch kỹ năng nghề cho giảng viên: Phòng TCHC xây dựng kế hoạch, rà soát, chuẩn bị ngân hàng đề thi, tham mưu quyết định thành lập hội đồng đánh giá kỹ năng nghề cho giảng viên cơ hữu.

- Mục tiêu số 11 về giảng viên nghiên cứu sinh và học cao học: Hạ thấp mục tiêu trong năm 2023. Đầu năm, phòng TCHC lấy ý kiến của các đơn vị để tổng hợp nhu cầu học tập nâng cao trình độ của cả năm.

- Mục tiêu số 12 về bảo trì thiết bị đào tạo: Lãnh đạo trường nghiên cứu tìm nguồn duyệt chi kinh phí bảo dưỡng thay thế đối với các thiết bị để đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

- Mục tiêu số 13 về tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành: Nhà trường liên hệ với TCT và các đơn vị trong ngành cấp cho trường 1 toa xe khách cũ, thanh lý để làm mô hình giảng dạy; Nhà trường tìm nguồn kinh phí để đầu tư TTB một số ngành nghề mới như Lái phươg tiện chuyên dùng đường sắt; thay thế TTB đã cũ, lạc hậu của một số ngành khác. Lập kế hoạch mua sắm hoặc tích cực theo đuổi các dự án tài trợ của nước ngoài hoặc nhà nước dành cho giáo dục.

- Mục tiêu số 17 về bảo đảm việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động: sắp xếp lao động hợp lý, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Năm 2023 các đơn vị tiếp tục bám sát các chính sách, mục tiêu chất lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị và của nhà trường. Nhà trường căn cứ yêu cầu thực tế và đề nghị của các đơn vị để điều chỉnh chính sách, mục tiêu chất lượng cho phù hợp với tình hình mới. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để bc);
- Ban giám hiệu (để bc);
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phan Thị Thu Hương

Hà Nội, ngày..... tháng 12 năm 2022

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG
Năm học 2022

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		Lý do	Đề xuất giải pháp
		Phù hợp	Chưa phù hợp		
1	Sự phù hợp của Chính sách chất lượng trường				
1.1	Đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao, luôn đề cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.	X		Chương trình, giáo trình nghề Lái tàu DSDT đã được xây dựng và phê duyệt; các giảng viên có ý thức đạo đức nghề nghiệp tốt	Tiếp tục duy trì CSCL
1.2	Không ngừng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và người lao động.	X		Đội ngũ cán bộ, nhà giáo của nhà trường được học tập và nâng cao trình độ	Tiếp tục xây dựng kế hoạch cho giảng viên cơ hữu chuyên môn nghề đi tìm hiểu thực tế sản xuất, đánh giá kỹ năng tay nghề bậc thợ.
1.3	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới chương trình, giáo trình; mở rộng các hình thức đào tạo để Trường có đủ năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển đường sắt hiện đại.	X		Chưa có nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất	Tìm nguồn vốn để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu thực tế.
1.4	Tăng cường phối hợp và gắn kết giữa Trường với các đơn vị trong ngành với các cơ sở đào tạo, huấn luyện trong và ngoài nước để đảm bảo đào tạo nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế công việc, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.	X		Trường hợp tác với Công ty TNHH Một thành viên DSDT Hà Nội, nhà tàu NJPT Nhật Bản đào tạo các lớp trung cấp lái tàu Điện	Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án JICA và các đơn vị khác để tăng cường năng lực đào tạo

1.5	Duy trì sự đoàn kết nội bộ, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng trưởng và phát triển bền vững.	X		Chưa ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; một số vụ việc khiếu nại chưa được giải quyết dứt điểm	Sắp xếp bố trí lao động phù hợp với vị trí việc làm, tăng cường tuyển sinh mở các lớp đào tạo, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo.
1.6	Hoàn thiện và giữ vững chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	X		- Một số MH/MED bị cắt giảm thời lượng	- Thực hiện đúng CTĐT đã ban hành - Trang bị đủ trang thiết bị thực hành, Mua sắm đủ vật tư thực tập
2	Sự phù hợp và kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng của Trường				
2.1	Tuyển sinh đào tạo chính quy và chuyển đổi nghề đạt 50%; bồi dưỡng nghiệp vụ đạt trên 50%; huấn luyện ATVSLĐ đạt trên 90%.	X		Tuyển sinh đào tạo chính quy và chuyển đổi đạt 52,9%. - Đào tạo mới và đào tạo chuyển đổi: 128/496 đạt 25,28% - Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp về đảng: 25/31 đạt 80,65%. - Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động: 4.977/5.725 đạt 86,93%	Tăng cường năng lực tuyển sinh, đa dạng các hình thức và phương pháp tuyển sinh.
2.2	HSSV có kết quả rèn luyện loại khá từ 60% trở lên, loại yếu kém dưới 2%.	X		Kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên là 92,7. Không có loại trung bình, yếu, kém.	Tiếp tục duy trì giải pháp để đảm bảo MTCL
2.3	Tỷ lệ HSSV bị kỷ luật dưới 5%.	X		Tỷ lệ HSSV bị kỷ luật là 1,12%. Tuy nhiên việc thực hiện kỷ luật học sinh còn chưa nghiêm khắc theo đúng quy định.	GV/CN, phòng CTHS bám sát lớp, thực hiện nghiêm túc Nội quy trường Cao đẳng Đường sắt về xử lý kỷ luật HSSV.
2.4	HSSV tốt nghiệp lần đầu trên 95% trong đó khá giỏi từ 30% trở lên.	X		Tỷ lệ tốt nghiệp lần đầu chiếm 99,55%; Tỷ lệ khá, giỏi chiếm 52,93%.	Tiếp tục duy trì giải pháp để đảm bảo MTCL
2.5	100% giảng viên/giáo viên lên lớp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bài giảng theo quy định; giảng dạy theo nội dung, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo, các giải pháp nâng cao chất lượng đào	X		Báo cáo kiểm tra việc thực hiện hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022: Giảng viên thực hiện đầy đủ hồ sơ giảng dạy	Tiếp tục duy trì giải pháp để đảm bảo MTCL

	tao đã ban hành.				
2.6	Nâng cao chất lượng kiểm tra, thi, đánh giá người học; mỗi nghề, mỗi trình độ đang đào tạo hoặc có kế hoạch đào tạo tiếp tục xây dựng ít nhất 01 mô đun hoặc môn học thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc thi vấn đáp, hạn chế hình thức thi viết- tự luận.	x		Đã hoàn thiện 3 bộ đề thi trắc nghiệm hệ sơ cấp, 10 bộ đề trắc nghiệm hệ trung cấp và 9 bộ đề thi trắc nghiệm hệ Cao đẳng.	Tiếp tục rà soát các môn học, mô-đun, xây dựng các bộ câu hỏi thi trắc nghiệm trên máy tính đối với các nội dung phù hợp
2.7	100% các chương trình đào tạo được rà soát, chỉnh lý kịp thời. Xây dựng mới các chương trình đào tạo đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt.	x		Thẩm định 5 CTĐT các nghề Đường sắt Đô thị	Tiếp tục rà soát, chỉnh lý, xây dựng mới các chương trình đào tạo theo yêu cầu của các đơn vị trong và ngoài ngành
2.8	100% chương trình đào tạo có đầy đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập theo chuẩn.	x		Đã thẩm định 12 giáo trình nghề Đường sắt Đô thị. Tuy nhiên nhiều giáo trình của các chương trình đào tạo chưa được chỉnh lý kịp thời.	Xây dựng kế hoạch, kinh phí để thực hiện rà soát chỉnh lý các giáo trình đã biên soạn
2.9	Luân phiên/đưa các giảng viên cơ hữu chuyên môn nghề đi thực tế tại các doanh nghiệp với thời gian ít nhất 1 tháng/năm/1 giảng viên khi điều kiện cho phép.	x		Mới chỉ bố trí 15 lượt giảng viên đi thực tế hiện trường	Đầu năm, phòng TCHC ra thông báo cho các khoa gửi kế hoạch cử giáo viên cơ hữu chuyên môn nghề đi thực tế tại các doanh nghiệp.
2.10	100% nhà giáo cơ hữu dạy thực hành được sát hạch kỹ năng nghề bậc thợ.	x		Còn 12 giảng viên cơ hữu chưa được đánh giá kỹ năng nghề bậc thợ.	Phòng TCHC xây dựng kế hoạch, rà soát, chuẩn bị ngân hàng đề thi, tham mưu quyết định thành lập hội đồng đánh giá kỹ năng nghề cho giảng viên cơ hữu.
2.11	Ít nhất 01 giảng viên nghiên cứu sinh; ít nhất 04 giảng viên học cao học.		x	Chỉ tiêu cao so với thực tế. Phụ thuộc vào nhu cầu học tập của giảng viên	Hạ thấp mục tiêu trong năm 2023. Đầu năm, phòng TCHC lấy ý kiến của các đơn vị để tổng hợp nhu cầu học tập nâng cao trình độ của cả năm.
2.12	100% các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy định; 100% các xưởng thực hành được quản lý và vận hành theo quy định.	x		Hàng năm nhà trường đều duyệt chi kinh phí bảo dưỡng thay thế đối với các thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy căn cứ vào kế hoạch dự toán thu chi.	Lãnh đạo trường nghiên cứu tìm nguồn duyệt chi kinh phí bảo dưỡng thay thế đối với các thiết bị để đáp ứng nhu cầu giảng dạy.
2.13	Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết	x		Một số thiết bị xuống cấp, lạc hậu chưa	Nhà trường tìm nguồn kinh phí để đầu tư

	bị thực hành trong trường đảm bảo có 70% số nghề trong kế hoạch đào tạo của năm đủ điều kiện thực hành cơ bản tại Trường.			đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy	TTTB một số ngành nghề mới như Lái phương tiện chuyên dùng đường sắt; thay thế TTB đã cũ, lạc hậu như Tơ xe...
2.14	Phối hợp tốt với các đối tác triển khai thực hiện dự án đào tạo về Đường sắt đô thị (JICA, Liên danh tư vấn NJPT, Công ty TNHH MTV DSHN...)	x		Đã và đang thực hiện đào tạo 2 lớp trung cấp Lái tàu Điện, 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lái tàu Điện, các lớp An toàn lao động cho Công ty TNHH Một thành viên DSBĐT Hà Nội.	Tiếp tục duy trì MTCL
2.15	Có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có ít nhất 01 đề tài cấp bộ, ngành.		x	Có 5 sáng kiến, không có đề tài nghiên cứu khoa học.	Giám MTCL phù hợp với thực tế
2.16	100% đảm bảo an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cháy nổ.	x		Nhà trường trong năm 2022 không có TNLD, cháy nổ, đảm bảo ATVSLĐ	Tiếp tục duy trì MTCL
2.17	Đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.	x		Thực tế số lượng tuyển sinh chính quy thấp, một số vị trí việc làm chưa đảm bảo	Sắp xếp lao động hợp lý, tạo công ăn việc làm.
3	Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng				
3.1	Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun	x			
3.2	Tổ chức thi, xét, công nhận tốt nghiệp	x			
3.3	Phức khảo bài thi, kiểm tra	x			
3.4	Bảo trì, bảo dưỡng tài sản	x			
3.5	Mua sắm tài sản	x			
3.6	Quản lý tài sản	x			
3.7	Kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ	x			
3.8	Thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ	x			
3.9	Thu-chi tiền mặt	x			
3.10	Đánh giá kết quả rèn luyện	x			

3.11	Quản lý học sinh, sinh viên nội trú	X			
3.12	Khảo sát học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp	X			
3.13	Kỷ luật học sinh, sinh viên	X			
3.14	Quy hoạch cán bộ	X			
3.15	Điều chỉnh quy hoạch cán bộ	X			
3.16	Bổ nhiệm cán bộ đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng	X			
3.17	Đánh giá lao động quản lý, viên chức, người lao động	X			
3.18	Kỷ luật lao động quản lý, viên chức và người lao động	X			
3.19	Tuyển dụng lao động	X			
3.20	Phát triển Chương trình đào tạo	X			
3.21	Cập nhật đổi mới Chương trình đào tạo	X			
3.22	Biên soạn, cải tiến giáo trình	X			
3.23	Tuyển sinh	X			
3.24	Xây dựng kế hoạch đào tạo, TKB	X			
3.25	Cập phát văn bản, chứng chỉ	X			
4	Quy định Bảo đảm chất lượng				
	Quy định bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành theo Quyết định số 977/QĐ-CD DS ngày 22/10/2019.	X			

Ý kiến khác: Bổ sung Quy trình Bổ nhiệm cán bộ thuộc diện nhà trường quản lý và Quy trình Lựa chọn giáo trình từ các cơ sở giáo dục khác.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hương